TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-LĐ	*Bến Cầu, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Bà Nguyễn Thị Vui.

- *Thư ký phiên họp*: Ông Trang Hoàng Mỹ - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp*:** Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-VLĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2024/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Trung C, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty Cổ phần T1 (tên trước đây Công ty cổ phần T1).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Chị Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

2.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: Số B, đường N, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H1, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kim T, chức vụ: Giám đốc BHXH huyện B.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại Đơn yêu cầu ngày 10/4/2024 chị Nguyễn Thị Cẩm H và người đại diện theo ủy quyền của chị H trình bày:

Vào tháng 8/2010, do không hiểu biết pháp luật nên vào tháng 02/2012 chị Nguyễn Thị Cẩm H có cho chị Nguyễn Thị Bé S mượn giấy chứng minh nhân dân của chị để ký hợp đồng lao động với Công ty CP T1 (trước đây là Công ty CP T1), nhưng người thực hiện hợp đồng là chị Bé S. Chị Bé S làm việc và được Công ty Cổ phần T1 đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2012 đến tháng 7/2013 thì nghỉ việc. Trong khi đó, từ tháng 04/2013 đến tháng 5/2013 chị Nguyễn Thị Cẩm H cũng ký kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH P thì nghỉ việc. Sau đó, chị H làm việc tại Công ty TNHH P1 - G từ tháng 8/2013 đến tháng 5/2017 thì nghỉ việc và làm việc tại Công ty TNHH M - T từ tháng 8/2017 đến tháng 01/2023. Đến khi chị H xin chốt bảo hiểm xã hội thì được biết đóng trùng bảo hiểm từ tháng 02/2012 đến tháng 7/2013 nên không chốt bảo hiểm xã hội được.

Do đó chị H yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Cẩm H (do chị Nguyễn Thị Bé S ký kết) với Công ty Cổ phần T1 (nay là Công ty Cổ phần T1) từ tháng 02/2012 đến tháng 7/2013 vô hiệu để chị H được hưởng bảo hiểm theo quy định. Đối với số tiền bảo hiểm từ tháng 02/2012 đến tháng 7/2013 chị H, chị Bé S không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty CP T1:

Công ty đã được Tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tống đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh T, có ý kiến tại Công văn số: 186/BHXH-BHBC về việc phối hợp cung cấp thông tin như sau:

Qua rà soát dữ liệu về sổ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện B phát hiện trường hợp chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1993 (CMND: 080193006346) tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại 02 Công ty: Công ty TNHH D (địa chỉ: Khu công nghiệp ,, T, Tây Ninh) và Công ty Cổ phần T1 (địa chỉ: L, B, Tây Ninh). Thời gian đóng trùng bảo hiểm theo mã số BHXH: 7210025151 từ tháng 02/2012 đến tháng 7/2013 tại Công ty Cổ phần T1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Bé S đã khai:

Do làm mất giấy tờ tùy thân và không hiểu biết về pháp luật nên tháng 02/2012 chị B S có mượn chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Cẩm H để đi xin việc tại Công ty Cổ phần T1. Công ty Cổ phần T1 đóng bảo hiểm cho chị Bé S từ tháng 02/2012 đến tháng 7/2013.

Nay chị H yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Cẩm H (do chị Nguyễn Thị Bé S ký kết) với Công ty Cổ phần T1 từ tháng 02/2012 đến tháng 7/2013 vô hiệu thì chị B S đồng ý, không yêu cầu giải quyết đối với số tiền Công ty Cổ phần T1 đã đóng bảo hiểm thực tế cho chị Bé S.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Về nội dung: Điều 117, Điều 127 Bộ luật dân sự, Khoản 1 Điều 149, Điều 401, Điều 402 BLTTDS; khoản 1 Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

Căn cứ khoản 1 Điều 15, Điều 50, Điều 51 của Bộ luật lao động năm 2019; Điều 117, Điều 127 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 149, Điều 401, Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm H. Đề nghị tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty Cổ phần T1 (nay là Công ty Cổ phần T1) với chị Nguyễn Thị Cẩm H (do chị Nguyễn Thị Bé S ký) là vô hiệu toàn bộ.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thuộc quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty Cổ phần T1 (nay là Công ty Cổ phần T1), có trụ sở tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, Công ty Cổ phần T1 đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty Cổ phần T1 với chị Nguyễn Thị Cẩm H (do chị Nguyễn Thị Bé S mượn chứng minh nhân dân chị H để ký hợp đồng lao động) là vô hiệu: Xét thấy việc chị Nguyễn Thị Bé S mượn chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Cẩm H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần T1 là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "*Trung thực*" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động nên thuộc trường hợp

hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội huyện B, tỉnh Tây Ninh và Bảo hiểm xã hội Thành phố H cung cấp thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Nguyễn Thị Cẩm H bị trùng từ tháng 4/2013 đến tháng 5/2013 tại Công ty Cổ phần T1.

Do đó, chị Nguyễn Thị Cẩm H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần T1 (nay là Công ty Cổ phần T1) với chị Nguyễn Thị Cẩm H (do chị Nguyễn Thị Bé S ký) vô hiệu từ tháng 02/2012 đến tháng 7/2013 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 117, Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 15, 16, 49 của Bộ luật Lao động; Điều 149, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

Tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa chị Nguyễn Thị Cẩm H (do chị Nguyễn Thị Bé S ký) và Công ty Cổ phần T1 (nay là Công ty Cổ phần T1) vô hiệu từ tháng 02/2012 đến tháng 7/2013.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0012199 ngày 07-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm H có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu có kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh
- Phòng GĐKTNV&THA;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS H. Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Vui